TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13/11/2019
V/v *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Hồng.
2. Ông Hồ Văn Hạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2019/TLST–HNGĐ ngày 10/9/2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hà X.
Địa chỉ: Số A, tổ dân phố N, phường Bình T, thị xã B, Đắk Lắk, Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Việt H.
Địa chỉ: Số A, tổ dân phố N, phường Bình T, thị xã B, Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/01/2010, tại UBND phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình chung sống vợ chồng tôi không hợp nhau nên thường xuyên xãy ra mâu thuẫn không thể hoà giải được, mâu thuẫn xuất phát trong vấn đề tiền bạc dẫn đến cãi cọ, đánh nhau và cuộc sống gia đình trở nên nặng nề, nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục sống chung, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung: Đoàn Mi Tr, sinh ngày 07/7/2015 và Đoàn Diệp A, sinh ngày 01/01/2011. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con chung Đoàn Mi Tr, sinh ngày 07/7/2015 đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi) và giao con chung Đoàn Diệp A, sinh ngày 01/01/2011 cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục

đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi), về cấp dưỡng nuôi con chung tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Ý kiến của bị đơn anh Đoàn Việt H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô X tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/01/2010, tại UBND phường Bình T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến khoảng tháng 03/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ đi làm xa không chăm lo cho gia đình, vợ chồng có cãi vã về việc vợ hay tiếp xúc, ăn uống với người đàn ông khác, tuy nhiên tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên xin Toà cho thời gian để suy nghĩ và cho vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung: Đoàn Mi Tr, sinh ngày 07/7/2015 và Đoàn Diệp A, sinh ngày 01/01/2011. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục 02 con chung Đoàn Diệp A, sinh ngày 01/01/2011 và Đoàn Mi Tr, sinh ngày 07/7/2015 đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi), về cấp dưỡng nuôi con chung tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hà X ly hôn với anh Đoàn Việt H, về con chung: Giao con chung Đoàn Mi Tr, sinh ngày 07/7/2015 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), Giao con chung Đoàn Diệp A, sinh ngày 01/01/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), về tài sản và công nợ các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà X giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Chị Nguyễn Thị Hà X và anh Đoàn Việt H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2010, tại UBND phường Bình T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[2] ***Về nội dung tranh chấp***:

Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị X, anh H kết hôn với nhau ngày 07/01/2010, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống không phù hợp, chị X đi làm ăn xa nhà nên vợ chồng xãy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị X yêu cầu được ly hôn anh H cơ bản phù hợp với lời trình bày của các bên và phù hợp với

khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[3] ***Về con chung:*** Anh chị có 02 con chung: Đoàn Mi Tr, sinh ngày 07/7/2015 và Đoàn Diệp A, sinh ngày 01/01/2011. Xét nguyện vọng của chị X, anh H HĐXX xét thấy cần giao con chung Đoàn Mi Tr, sinh ngày 07/7/2015 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), Giao con chung Đoàn Diệp A, sinh ngày 01/01/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), là phù hợp với các Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] ***Về tài sản và công nợ chung:*** Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Hà X chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà X:

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hà X được ly hôn với anh Đoàn Việt H.

- Về con chung: Giao con chung Đoàn Mi Tr, sinh ngày 07/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Hà X được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), Giao con chung Đoàn Diệp A, sinh ngày 01/01/2011 cho anh Đoàn Việt H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh H, chị X có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Hà X chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000233, ngày 06/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường Bình Tân;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường An Lạc;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Hường